

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 03-KH/BCĐ, ngày 16/01/2026 của Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh năm 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 (gọi tắt là Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/2/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh);

Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 07/01/2026 của UBND tỉnh về thúc đẩy nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông qua các quỹ đầu tư của tỉnh và các quỹ nghiên cứu và phát triển (R&D) của các doanh nghiệp, các tổ chức R&D và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025-2030;

Thực hiện Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 07/01/2026 của UBND tỉnh về xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 đối với các ngành kinh tế mũi nhọn, xác định công nghệ cốt lõi có thể tạo đột phá, nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, khả năng tiếp cận công nghệ của tỉnh Đồng Nai;

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 3120/KH-SGDĐT ngày 03/11/2025 của Sở GDĐT về Triển khai thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung, cập nhật Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 2322/KH-SGDĐT ngày 09/10/2025 của Sở GDĐT về thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 – 2026;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến ngành Giáo dục và Đào tạo được giao tại Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/2/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và an toàn thông tin được UBND tỉnh giao cho ngành Giáo dục trong năm 2026.

- Tạo đột phá trong việc nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và học sinh; hiện đại hóa công tác quản trị nhà trường và hoạt động dạy học.

- Tổ chức triển khai nghiêm túc, quyết liệt, bảo đảm phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong ngành GDĐT.

2. Yêu cầu

- Tuân thủ “6 rõ”: Mọi nhiệm vụ trong kế hoạch phải đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

- Hiệu quả, thực chất: Việc triển khai phải đo lường được bằng sản phẩm cụ thể, tránh hình thức. Lồng ghép Khung năng lực số và ứng dụng AI phải phù hợp, không gây quá tải chương trình.

- Đồng bộ, liên thông: Đảm bảo các giải pháp nền tảng, cơ sở dữ liệu được triển khai thông nhất toàn ngành, sẵn sàng kết nối, chia sẻ với hệ thống chung của tỉnh.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ THEO TỪNG GIAI ĐOẠN

1. Giai đoạn ngắn hạn (Đến hết năm 2026 - Năm tăng tốc)

- **Hạ tầng và Dữ liệu:** 100% cơ sở giáo dục có internet băng thông rộng; 100% dữ liệu giáo dục (giáo viên, học sinh, trường lớp) được làm sạch, đồng bộ về Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (IOC).

- **Quản trị số:** 100% văn bản điều hành (trừ mật) được xử lý, ký số; 100% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được tiếp nhận, xử lý trên hệ thống một cửa điện tử; tối thiểu 95% hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn.

- **Dịch vụ số:** Tỷ lệ trường học triển khai Học bạ số đạt tối thiểu 80%; tỷ lệ trường học triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt 80%; Tỷ lệ 100% các cơ sở giáo dục đều tổ chức thực hiện việc tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục đúng theo quy định¹.

- **Nhân lực số:** 80% giáo viên các cấp được bồi dưỡng, nâng cao năng lực về kỹ năng số, phương pháp sư phạm số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy.

¹ Quyết định số 3806/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với sở GDĐT; Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non.

- Hoàn thành việc xây dựng và triển khai chương trình hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu để hiện đại hóa phương thức đào tạo và đưa các nội dung công nghệ mới (AI, bán dẫn) vào giáo dục hướng nghiệp.

- 100% cán bộ quản lý, công chức, viên chức trong ngành được tham gia các chương trình tập huấn, phổ biến kiến thức về an toàn thông tin mạng.

2. Giai đoạn trung hạn (Năm 2027 - 2028)

- Đạt 100% trường học triển khai Học bạ số và Sổ điểm điện tử.

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức dạy học các môn giáo dục STEM/STEAM, tích hợp các nền tảng học tập trực tuyến (LMS) và kỹ năng số theo lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- 100% học sinh phổ thông được tham gia các hoạt động giáo dục STEM/STEAM.

- Triển khai nền tảng Tuyển sinh đầu cấp trực tuyến 100% không dùng hồ sơ giấy trên toàn tỉnh.

3. Giai đoạn dài hạn (Năm 2029 - 2030 và tầm nhìn 2050)

100% trường học triển khai áp dụng mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, khai thác hiệu quả kho học liệu số dùng chung.

III NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhóm nhiệm vụ: Phát triển nhân lực số và Đổi mới sáng tạo

- **Đối với học sinh:** Chỉ đạo các trường lồng ghép Khung năng lực số một cách linh hoạt vào môn Tin học, hoạt động giáo dục và các hoạt động trải nghiệm, CLB STEM/Robotics, đảm bảo tính phổ cập và không gây quá tải.

- **Đối với giáo viên:** Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên đề về ứng dụng AI tạo sinh trong soạn giảng, xây dựng công cụ đánh giá; kỹ năng khai thác và xây dựng học liệu số; kỹ năng đảm bảo an toàn cho học sinh trên không gian mạng.

- **Hợp tác đào tạo:** Giao phòng Giáo dục nghề nghiệp (GDNN) chủ trì phối hợp các phòng chuyên môn Sở thực hiện xây dựng chương trình, kế hoạch hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín; đổi mới chương trình đào tạo, hiện đại hóa phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo, công nghệ bán dẫn.

2. Nhóm nhiệm vụ: Hoàn thiện hạ tầng, nền tảng và quản trị số

- **Nền tảng dùng chung:** Đẩy nhanh tiến độ triển khai và đưa vào vận hành ổn định các nền tảng dùng chung toàn ngành: Hệ thống quản lý trường học, Kho học liệu số, Học bạ số, Hệ thống tuyển sinh đầu cấp.

- **Chuẩn hóa dữ liệu:** Thực hiện rà soát, làm sạch, và liên thông Cơ sở dữ liệu ngành, đảm bảo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống”, sẵn sàng kết nối với kho dữ liệu của tỉnh và các CSDL quốc gia.

- **Quản trị thông minh:** Hướng dẫn các đơn vị khai thác tối đa dữ liệu từ các hệ thống để phục vụ công tác quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu; thực hiện báo cáo điện tử, ký số và giảm thiểu văn bản giấy.

- **Giao Văn phòng Sở:** Chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Sở tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát toàn ngành.

3. Nhóm nhiệm vụ: Tăng cường An toàn thông tin và Phối hợp liên ngành

- **An toàn thông tin:** Phổ biến và yêu cầu 100% đơn vị thực hiện các quy định tối thiểu về ATTT: quản lý tài khoản, mật khẩu; sao lưu dữ liệu; cài đặt phần mềm phòng chống mã độc; xây dựng quy chế, quy trình đảm bảo ATTT và báo cáo khi có sự cố; 100% đơn vị trực thuộc Sở thực hiện hồ sơ đề xuất cấp độ và phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- **Giao Văn phòng Sở:** Chủ trì xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin cho các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở và tổ chức kiểm tra, giám sát toàn ngành.

- **Ủy ban nhân dân các xã, phường:** Chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc các trường học thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn triển khai kế hoạch; hỗ trợ huy động nguồn lực, đảm bảo an ninh, an toàn và giám sát việc cập nhật dữ liệu tại cơ sở.

(Kèm theo phụ lục nhiệm vụ triển khai).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn chi ngân sách nhà nước cấp cho Sở GDĐT hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; huy động nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai Kế hoạch theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn thuộc Sở GDĐT

a) Văn phòng Sở là đầu mối tổng hợp, đôn đốc Kế hoạch. Chủ trì chuyển đổi số nội bộ, dịch vụ công, làm sạch dữ liệu đồng bộ về IOC tỉnh và công tác An toàn thông tin.

b) Phòng GDPT-GDTH:

- Tham mưu văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai tại các cơ sở giáo dục về đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực số, giáo dục STEM và ứng dụng công nghệ trong dạy học.

- Tham mưu chỉ đạo công tác kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực, trong đó chú trọng năng lực số, tư duy khoa học - công nghệ và yêu cầu chuyển đổi số trong nhà trường.

- Chủ trì tham mưu triển khai Học bạ số trong các cơ sở giáo dục theo lộ trình của ngành; hướng dẫn chuẩn hóa dữ liệu, quy trình thực hiện và theo dõi, đôn đốc tiến độ triển khai.

c) Phòng GDNN: Chủ trì liên kết các trường Đại học, các doanh nghiệp để đào tạo, hướng nghiệp công nghệ cao, phối hợp doanh nghiệp đào tạo kỹ năng số (bán dẫn, AI).

d) Phòng Tổ chức - Cán bộ: Rà soát tham mưu công tác bồi dưỡng, bố trí nhân lực có chuyên môn về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số cho ngành giáo dục và đào tạo.

e) Phòng Kế hoạch - Tài chính: Tham mưu phân bổ, quản lý, hướng dẫn sử dụng kinh phí; đề xuất cơ chế huy động nguồn lực, thuê dịch vụ công nghệ thông tin và cơ chế xã hội hóa hợp pháp.

g) Phòng Quản lý chất lượng: Tham mưu công tác thực hiện việc Số hóa, văn bằng chứng chỉ thuộc Sở GDĐT quản lý, đảm bảo dữ liệu văn bằng được lưu trữ, xử lý và tra cứu nhanh chóng, chính xác, hướng đến mục tiêu chuyển đổi số trong ngành Giáo dục: tự động hóa quy trình nhập liệu, phê duyệt, cấp phát văn bằng, giảm sai sót, tăng tính công khai, minh bạch.

h) Phòng Giáo dục mầm non: Tham mưu công tác chỉ đạo triển khai đổi mới phương pháp giáo dục sớm, ứng dụng công nghệ trong quản lý và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non.

2. Các cơ sở giáo dục và đơn vị trực thuộc

a) Triển khai công tác tuyên truyền, quán triệt mục tiêu, ý nghĩa của chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong giáo dục cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

b) Đẩy mạnh dạy - học, kiểm tra, đánh giá, quản lý nhà trường trên môi trường số; sử dụng nền tảng học liệu số, kho dữ liệu mở, trí tuệ nhân tạo trong quản trị nhà trường.

c) Tổ chức phong trào, cuộc thi, diễn đàn khởi nghiệp, STEM, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số cho học sinh, giáo viên.

d) Chủ động Xây dựng kế hoạch chi tiết của đơn vị, lồng ghép vào kế hoạch năm học để triển khai và chủ động báo cáo trực tiếp Sở GDĐT qua Văn phòng Sở về tiến độ, khó khăn và đề xuất, kiến nghị.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục (Mầm non, Tiểu học, THCS) trực thuộc trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch này.

b) Thực hiện tổng hợp kết quả triển khai Kế hoạch trên địa bàn, thực hiện báo cáo định kỳ, tổng kết theo quy định.

c) Phối hợp chặt chẽ với ngành Giáo dục, đưa nội dung chỉ đạo, giám sát việc thực hiện chuyển đổi số tại các trường học vào chương trình công tác của địa phương; chịu trách nhiệm về chất lượng dữ liệu và điều kiện triển khai tại cơ sở.

4. Chế độ báo cáo định kỳ

Các đơn vị báo cáo định kỳ hằng tháng kết quả thực hiện triển khai, khó khăn vướng mắc, kiến nghị trong thực hiện Kế hoạch về Sở GDĐT (qua Văn phòng Sở) trước ngày 15 hằng tháng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai năm 2026. Yêu cầu các phòng thuộc Sở, các đơn vị, cơ sở giáo dục trực thuộc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng tỉnh Ủy (để b/c);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (để b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ (để p/h);
- Công an tỉnh (để p/h);
- Ban Giám đốc Sở;
- UBND xã, phường;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các trường THPT; đơn vị trực thuộc;
- Công Thông tin điện tử Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trương Thị Kim Huệ